

Số: 37/KH-THPT1LC

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2021-2022

Căn cứ theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”. Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện công khai cơ sở giáo dục trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục, để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

II. Công tác chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn làm Phó trưởng ban; Tổ trưởng các tổ; đứng đầu các tổ chức đoàn thể là các ủy viên của Ban chỉ đạo;

Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường ngay từ đầu năm học;

Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, thống kê chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính; Đồng thời phải đảm bảo thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường; trên trang thông tin điện tử của nhà trường và công khai tại đơn vị.

III. Các nội dung thực hiện công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện và đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường; chương trình giáo dục nhà trường đang thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi; số học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT.



2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo.

3. Công khai thu chi tài chính

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3, Điều 4 của Quy chế.

b) Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác từ người học theo từng năm học; công khai các khoản chi theo từng năm học (các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội thảo, hội họp, chi tham quan học tập trong và ngoài nước; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị).

c) Chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

IV. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức công khai

- Công khai trên website của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Thời điểm công khai

Công khai định kỳ đầu năm học, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

V. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm về nội dung phụ trách, đề xuất, tham mưu cho Hiệu trưởng về nội dung công khai.

- Ban thanh tra nhân dân: Giám sát các nội dung công khai và tổ chức công khai.

- Kế toán: Phụ trách công khai các khoản thu về tài chính.

- Các thành viên Ban chỉ đạo: Thực hiện đúng yêu cầu về công khai trong bộ phận mình phụ trách.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình thực hiện lãnh đạo nhà trường sẽ có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên;
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Tuyết Thanh

DANH SÁCH

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường THPT số 1 thành phố Lào Cai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT năm học 2020-2021

(Ban hành kèm theo văn bản số 37/KH-THPT1LC ngày 20 tháng 8 năm 2021 của trường THPT số 1 thành phố Lào Cai)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Phạm Thị Tuyết Thanh	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Hoàng Hà	Chủ tịch Công đoàn	Phó trưởng ban
3	Ông Vương Quang Trọng	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Ông Trần Văn Minh	Thư ký Hội đồng	Thư ký
5	Ông Nguyễn Trung Cao	Giáo viên Tin học	Thư ký
6	Bà Hà Thuỳ Linh	Bí thư Đoàn Trường	Thành viên
7	Ông Chặng Mạnh Hà	Kế toán, Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
8	Ông Nguyễn Đức Thành	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân	Thành viên
9	Ông Đào Văn Tiến	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên	Thành viên
10	Ông Cao Trần Dũng	Tổ trưởng tổ Toán - Tin	Thành viên
11	Bà Đỗ Thu Hà	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Thành viên
12	Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ-Thể dục	Thành viên
13	Bà Cù Thị Thu Hà	Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội	Thành viên

(Danh sách này gồm có 13 người)./.

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh.	350	348	348
		HS chuyển đến hoặc xin học lại có đủ hồ sơ hợp lệ		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Quyết định 16/2006/BGD &ĐT).		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên, đồng thuận với chủ trương giáo dục của nhà trường; sát sao quản lý học sinh thời gian không tham gia học tập, rèn luyện tại trường. - Thực hiện quy chế phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động của Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. 		
	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường; Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện. 		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội. - Được tham gia các phong trào thi đua, phong trào VHVN-TDĐT, tham gia các Câu lạc bộ (23 CLB). - Được tư vấn, giúp đỡ về tâm lý; được ủng hộ vật chất nếu có khó khăn. 		
V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Hạnh kiểm khá, tốt: 100%. - Học lực: Giỏi: 35%; Khá: 95%; Trung bình: 5%; Lên lớp thẳng: 100%. - Tốt nghiệp THPT: 100%; Tốt Đại học: Trên 85%. - Sức khỏe: 100 % học sinh đủ tiêu chuẩn về rèn luyện thể lực. 		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng học tiếp lớp 11.	Đủ khả năng học tiếp lớp 12	Đủ khả năng học tiếp Đại học, Cao đẳng và học nghề.

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2021

THIỆU TRƯỞNG
T.H.P.T SỐ
T.P LÀO CAI

Phạm Thị Tuyết Thanh

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng năm học 2020-2021

TT	Nội dung	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Chia theo lớp					
				Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
				SL	%	SL	%	SL	%
I	Hạng kiểm năm học 2020-2021	1050	100	349	100	347	100	354	100
1	Tốt	983	93,62	328	93,98	316	91,07	339	95,76
2	Khá	67	6,38	21	6,02	31	8,93	15	4,24
II	Học lực năm học 2020-2021	1050	100	349	100	347	100	354	100
1	Giỏi	374	35,62	104	29,8	134	38,62	136	38,42
2	Khá	637	60,67	228	65,33	193	55,62	216	61,02
3	Trung bình	39	3,74	17	4,87	20	5,76	2	0,56
III	Tổng hợp kết quả cuối năm học								
1	Danh hiệu								
a	Học sinh Giỏi	374	35,62	104	29,8	134	38,62	136	38,42
b	Học sinh Tiên tiến	637	60,67	228	65,33	193	55,62	216	61,02
2	Lên lớp 11, 12	696	100			349	100	347	100
IV	Số giải thi HSG	160							
1	Số giải cấp trường	88		8		34		46	
2	Số giải cấp tỉnh	72		5		22		45	
V	Số giải thi KHKT	11							
1	Số giải cấp trường	7							
2	Số giải cấp tỉnh	4							
VI	Số học sinh dự thi THPT quốc gia	354	100						
VII	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	354	100						
VIII	Tỉ lệ học sinh đỗ ĐH	Trên 85%							
IX	Số học sinh nữ	557		180		183		194	
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	82	7,81	25	7,16	28	8,07	29	8,19

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Tuyết Thanh



THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2021-2022

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m ² /HS
I	Số phòng học	30	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	1,54
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	10	1,54
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1,54
8	Bình quân học sinh/lớp	35	
9	Phòng học Tin học, Tin học – Ngoại ngữ	5	
10	Phòng thư viện	1	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6,8 ha	26,2
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	(diện tích cho cụm 03 trường)	
VI	Tổng diện tích các phòng	9.899	9,43
1	Diện tích phòng học (m ²)	54m ² /phòng	1,54
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	54m ² /phòng	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	30m ² /phòng	
4	Diện tích thư viện (m ²)	245	
5	Diện tích nhà đa năng (Phòng GD rèn luyện TC) (m ²)	1.492m ² (nhà đa năng sử dụng cho cụm 03 trường).	
6	Diện tích văn phòng Đoàn (m ²)	30	
7	Diện tích phòng Hội trường (168 ghế, đủ các thiết bị tổ chức các sự kiện, hội họp và các hoạt động giáo dục khác).	245	
8	Diện tích phòng truyền thống (m ²)	125	
VI	Tổng số thiết bị tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		Số lớp/bộ
1	Khối lớp 10	7	1,4
2	Khối lớp 11	7	1,4
3	Khối 12	7	1,4
VII	Tổng số máy tính đang sử dụng (đơn vị: bộ)	160	
	Số máy tính đang được sử dụng dạy học	140	
VIII	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp

1	Máy chiếu đa vật thể	30	1
2	Ti vi	1	
3	Hệ thống camera an ninh	1	
4	Cát xét	8	
5	Máy chiếu projector, máy chiếu gắn bảng thông minh	45	
6	Loa	34	
7	Hệ thống wifi phủ sóng toàn trường	1	
IX	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh
1	Đạt chuẩn	5	20
2	Chưa đạt chuẩn		
X	Các nội dung khác	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
3	Kết nối internet (ADSL, Wifi)	x	
4	Trang tin điện tử (website) của trường	x	
5	Tường rào xây	x	

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

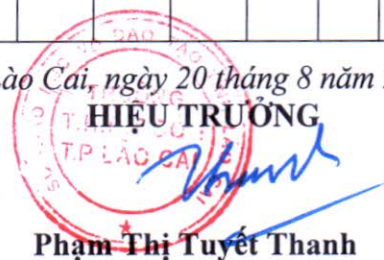
Phạm Thị Tuyết Thanh

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV đầu năm học 2021-2022

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Ghi chú
	Tổng số CBQL, GV, NV	73		27	43	1		2	50	17		36	31		
I	Giáo viên	63		23	40				50	13		33	30		
1	Toán	10		4	6				9	1		2	8		
2	Vật lý	7		4	3				6	1		4	3		
3	Hóa học	6		4	2				5	1		2	4		
4	Sinh học	5		3	2				3	2		2	3		
5	Tin học	5			5				5			2	3		
6	Ngữ văn	8		5	3				5	3		7	1		
7	Lịch sử	3		1	2				1	2		3			
8	Địa lý	3			3				3			3			
9	Giáo dục công dân	2			2				2			1	1		
10	Công nghệ														
11	Tiếng Anh	8		2	6				6	2		5	3		
12	Tiếng Trung quốc	1			1				1			1			
13	Thể dục, GDQP&AN	5			5				4	1		2	3		
II	Cán bộ quản lý	4		4						4		2	2		
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	3		3						3		1	2		
III	Nhân viên	6													
1	Thủ quỹ	1					1								
2	Kế toán	1			1										
3	Y tế	1				1									
4	Thư viện	1			1										
5	Thiết bị	1			1										
6	Bảo vệ	1					1								

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Tuyết Thanh